

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Mạnh Quyết

2. Ông Nguyễn Hồng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Thoa – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Bích L, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Phúc Hưng, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/12/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Cao Bích L trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên bà Cao Bích L và ông Nguyễn Văn V tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 15/7/2010. Sau khi kết hôn thì bà L ông V thuê nhà trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống và đi làm, đến cuối năm 2014 bà L ông V về xây nhà tiền chế trên đất của cha mẹ ông V để ở tạm. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 bà L ông V phát sinh mâu thuẫn, theo bà L nguyên

nhân là do ông V thường xuyên uống rượu về nhà say sấn kiểm chuyện với bà L, từ đó vợ chồng có nhiều khác biệt trong lối sống, thường xuyên cự cãi, xung đột mâu thuẫn với nhau ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đỉnh điểm khi bà L phát hiện ông V có người phụ nữ khác thì bỏ về quê mẹ ở An Giang để ở cho đến nay. Sau khi bà L về An Giang ông V có 01 lần xuống tìm bà L năn nỉ bà L trở về sinh sống với ông V nhưng bà L không đồng ý. Thời gian gần đây ông V dẫn người phụ nữ khác về nhà sinh sống ngủ chung với ông V và cháu Y. Bà L ông V đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2018 đến nay, từ khi sống ly thân đến nay hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên và Liễu kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông V. Quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cao Hoàng Y sinh ngày 05/02/2012, hiện tại con chung đang sống chung với ông V và cha mẹ ông V, theo bà L việc chăm sóc con chung của ông V không tốt, ông V đi làm ăn xa lâu lâu mới về một lần, bà Nội cũng đi làm, thường ngày cháu Y phải ở nhà với ông Nội trong khi ông Nội thường xuyên rủ bạn ở xóm đến uống rượu nên bà L cảm thấy không an toàn cho cháu Y. Ông V còn để cháu Y ngủ chung với ông V và người phụ nữ ông quen làm ảnh hưởng tới tâm lý con chung. Khi ly hôn và Liễu yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Do nghề nghiệp hiện tại của và Liễu là làm công nhân tại Khu Công nghiệp Long Hậu thuộc xã Nhị Thành huyện Thủ Thừa, thu nhập một tháng khoảng 8.000.000đ nên bà L có đủ điều kiện khả năng để nuôi con. Bà L đang thuê nhà trọ ở xã Nhị Thành để sinh sống và đi làm. Trường hợp Tòa án giao con chung cho bà L nuôi dưỡng thì bà có đủ khả năng nuôi con vì thời gian làm việc của bà từ 07 giờ 30 phút đến 04 giờ về, do có bà con có nhà ở gần nhà trọ nên bà có thể nhờ để chăm sóc đưa rước cháu đi học, chiều thì bà rước con về nhà trọ ở. Quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan hệ nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông V thống nhất với phần trình bày của bà L về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Theo ông V quá trình chung sống ông V bà L có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, nguyên nhân là do ông V đi nhậu về say sấn có cãi nhau với bà L, bà L trình bày thời điểm năm 2018 ông V có người phụ nữ khác là không có, sau này năm 2021 ông V mới có người phụ nữ khác và có dẫn về nhà sống chung ngủ chung với cháu Y như bà L trình bày. Vì do bức tức bà L nói ông V không sống với bà L thì ông sẽ không sống được với ai. Sau khi bà L về An Giang sống thì ông V có vài lần xuống năn nỉ bà L quay về sống để nuôi dạy con cái nhưng bà L không đồng ý. Ông V xác định ông và bà L ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay, nhưng ông muốn hàn gắn tình cảm với bà L để cùng nhau nuôi dạy chăm sóc cháu Y nên không đồng ý ly hôn. Quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Cao Hoàng Y sinh ngày 05/02/2012, hiện tại con chung đang sống chung với ông V và cha mẹ ông V. Năm 2018 khi bà L về An Giang sống thì con chung ở với ông V cho đến nay, do ông V thuê đất để làm ruộng ở huyện Bình Chánh nên khi nào xong việc ông

mới về thăm con; thu nhập một tháng khoảng 15.000.000đ. Thường ngày cháu Y ở nhà cùng ông bà nội, ông V đi làm gửi tiền về cho cha mẹ ông đóng tiền học, chăm sóc lo cho cháu Y. Quá trình cháu Y ở với ông V thì bà L không cấp dưỡng lo cho con, thỉnh thoảng bà L có mua đồ ăn, quần áo cho con. Bà L hiện tại thuê nhà trọ sống nên không đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu Y, bà L cho rằng có họ hàng ở gần nhà trọ để nhờ chăm sóc là không có. Trường hợp Tòa án giải quyết cho bà L ông V ly hôn thì ông V yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Cao Hoàng Y, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung Nguyễn Cao Hoàng Y cho bà L nuôi dưỡng thì ông V không cấp dưỡng nuôi con. Quan hệ tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan hệ nợ chung: ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông V đồng ý ly hôn nhưng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được bà L yêu cầu ly hôn là phù hợp nên chấp nhận. Về con chung giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L ông V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ hôn nhân giữa bà Cao Bích L và ông Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nay bà Cao Bích L yêu cầu ly hôn, ông V đang cư trú tại ấp 3, xã Mỹ Thạnh, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của bà Cao Bích L, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian chung sống giữa bà L và ông V đã xảy ra mâu thuẫn do ông V thường xuyên uống rượu và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Bà L đã khuyên can nhưng ông V không thay đổi. Tòa án tiến hành hòa giải cho bà L và ông V trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời

gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song cả hai không khắc phục được. Tại phiên tòa, ông V đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do ông V vi phạm nghĩa vụ vợ chồng đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không còn sống chung từ năm 2018, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Bà L và ông V có một con chung tên Nguyễn Cao Hoàng Y sinh ngày 05/02/2012. Hiện con chung đang sống chung với ông V nhưng cháu có nguyện vọng được sống chung với bà L. Tại phiên tòa cháu Y đi theo cha tham dự phiên tòa nên HĐXX tham khảo thêm ý kiến của cháu Y nhưng cháu Y vẫn tha thiết xin được ở với bà L cho dù hoàn cảnh khó khăn như thế nào. Xét thấy thực tế cháu Y ở với ông V nhưng ông V đi làm ăn xa nên cháu Y do bà nội chăm sóc. Cháu khao khát sự yêu thương chăm sóc của mẹ. Khi ly hôn nếu con chung ở với cha thì sẽ thiếu sự chăm sóc của mẹ và ngược lại. Trường hợp này nếu giao con chung cho ông V thì con chung lại thiếu thốn sự yêu thương chăm sóc của cả cha và mẹ. Bà L cho rằng nếu được giao con chung bà sẽ sống cùng con để yêu thương chăm sóc con chung; ông V vẫn để cho bà nội chăm sóc. Do đó, HĐXX nhận thấy bà L có thu nhập ổn định, có điều kiện chăm sóc con chung, cháu Y tha thiết được ở với mẹ nên cần giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng để bù đắp phần nào sự thiếu thốn tình yêu thương từ mẹ là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà L có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Tài sản chung, nợ chung: Bà L ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết bà L và ông V có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Bích L đối với ông Nguyễn Văn V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Bích L được ly hôn với ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Cao Hoàng Y sinh ngày 05/02/2012 cho bà Cao Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Cao Bích L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Bà Cao Bích L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002173 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Bà Cao Bích L không phải nộp thêm án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương